

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Tạ Văn Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày: 07/12/1978 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đinh Thị L và có 03 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt)

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

- Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn H, huyện H, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 23/01/2020, Trần Văn B cùng vợ là Đinh Thị L đến nhà anh Đỗ Văn Ng ở cùng thôn để ăn cơm tất niên cùng gia đình anh Ng trong đó có ông Nguyễn Văn H là Phó Ban quản lý đình làng Đ. Sau khi ăn uống xong, trong lúc ngồi uống nước ông H nói với mọi người: Năm nay ông H phải nhờ

người làng khác đến kéo cờ ở đình làng thôn Đ. Bực tức vì cho rằng làng Đ còn có nhiều người tại sao phải nhờ người làng khác đến treo cờ nên B bỏ về nhà. Thấy vậy chị Định Thị L cũng đi theo, về đến nhà B nói với chị L: Làng này chết hết rồi hay sao mà nó (ý nói ông H) phải đi nhờ người làng khác đến kéo cờ, bây giờ tao ra hạ cờ và đốt cờ mai mua cờ khác treo lên. B vào bếp lấy 01 con dao phay cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 5cm cầm ở tay trái và 01 bật lửa ga màu đỏ trên mặt bàn uống nước đút vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi ra đình làng thôn Đ, chị L đuổi theo B để ngăn cản nhưng không được. Thấy cổng đình làng khóa, bên trong sân đình có bật điện sáng nhưng không có người trông coi, B dựng xe ngoài cổng, tay cầm dao trèo qua tường vào trong sân đình. Thấy trên cột cờ phía trước cửa đình làng đang treo 02 lá cờ (gồm 01 lá cờ tổ quốc nền đỏ sao vàng kích thước 120 x 80 cm và 01 lá cờ thần kích thước 200 x 185 cm đều làm bằng vải) B đi lại chân cột cờ, tay trái giữ dây cờ còn tay phải cầm dao cắt đứt dây treo cờ làm 02 lá cờ rơi xuống, B đặt con dao phay xuống sân, tay trái cầm 02 lá cờ, tay phải lấy bật lửa ga trong túi quần ra châm đốt làm 02 lá cờ bốc cháy, B vút 02 lá cờ xuống sân đình rồi trèo tường ra ngoài thì gặp chị L và mẹ chị L là bà Nguyễn Thị G đang đứng ở cổng đình. B nói với mẹ con chị L vừa đốt cờ trong đình làng rồi điều khiển xe đi sang nhà ông Lê Văn N ở cùng thôn kể lại việc vừa đốt cờ trong đình làng đồng thời hỏi ông N địa điểm bán cờ để mua cờ về treo. Được ông N nói cho biết trên thị trấn H có bán cờ, B cùng chị L điều khiển mô tô đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị H mua 01 lá cờ tổ quốc nền đỏ sao vàng kích thước 120 x 80 cm và 01 lá cờ thần kích thước 200 x 185 cm đều làm bằng vải với giá 300.000đồng mục đích mang ra đình treo thay thế cho 02 lá cờ mà B đã đốt. Khi B và chị Liên về đến nhà thì bị Công an xã Nam Trung mời lên trụ sở để làm việc.

Tại bản cáo trạng số 27/ CT- VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Xúc phạm quốc kỳ” theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi đốt hai lá cờ tại đình làng thôn Trung Đồng vào tối ngày 23/01/2020 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 351, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 50, điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 12 tháng cải tạo không giam giữ đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 200.000đồng/ tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn tre dài 2,2m có gắn vải nhiều màu sắc; 01 đoạn tre dài 1,7 m còn cuộn vải màu đỏ bị cháy, 01 số mảnh vải màu đỏ bị cháy không rõ hình, 01 con dao phay bản rộng 5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm; 03 đoạn dây nhựa màu trắng đường kính 0,005m.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phân tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy vào khoảng 20 giờ ngày 23/01/2020 do bức tức với việc ông Nguyễn Văn H là Phó Ban quản lý đình làng Đ thuộc Thôn Đ, xã T, huyện H kể lại việc phải nhờ người làng khác đến kéo cò tại đình làng, Trần Văn B về nhà mang theo 01 con dao phay cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 5cm và 01 bật lửa ga màu đỏ treo qua tường vào sân đình làng Đ cắt dây cò sau đó dùng bật lửa ga cố ý đốt 01 lá cò Tổ quốc nên đỏ sao vàng kích thước 120 x 80 cm và 01 lá cò thần kích thước 200 x 185 cm đang treo tại sân đình làng Đ. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Sơ đồ hiện trường, B bản khám nghiệm hiện trường, B bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải lập ngày 24/01/2020 tại đình làng Trung Đồng thuộc Thôn Đ, xã T, huyện H ;

- Lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn H, chị Đinh Thị L, ông Lê Văn N , bà Đinh Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Xúc phạm Quốc kỳ” theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Điều 351 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người nào cố ý xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Quốc kỳ là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc. Trong vụ này, bị cáo Trần Văn B là người đã trưởng thành, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm

tội của bị cáo gây ra nhưng vì bức tức cá nhân nên bị cáo đã có hành vi cố ý đốt hai lá cờ treo tại đình làng thôn Đ, trong đó có một lá cờ Tổ quốc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính mà còn xâm phạm đến biểu tượng Quốc gia.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:* Về nhân thân, bị cáo Trần Văn B xuất thân từ người lao động thuần túy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa , bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện mua hai lá cờ về treo lại tại đình làng thôn Trung Đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt:* Xét thấy bị cáo Trần Văn B phạm tội do nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện mua hai lá cờ về treo lại tại đình làng thôn Trung Đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 200.000đồng/01 tháng là phù hợp.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:* Những vật chứng cơ quan Điều tra đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 đoạn tre dài 2,2m có gắn vải nhiều màu sắc; 01 đoạn tre dài 1,7 m còn cuốn vải màu đỏ bị cháy, 01 số mảnh vải màu đỏ bị cháy không rõ hình, 01 con dao phay bản rộng 5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm; 03 đoạn dây nhựa màu trắng đường kính 0,005m. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc bật lửa ga màu đỏ, Trần Văn B khai sau khi dùng để đốt cờ Tổ quốc, B đã đánh rơi trên đường đi từ đình làng về nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 351, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 50, điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “ Xúc phạm Quốc kỳ”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải ấn định thời gian Trần Văn B có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Nam Trung.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo Trần Văn B chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre dài 2,2m có gắn vải nhiều màu sắc; 01 đoạn tre dài 1,7 m còn cuộn vải màu đỏ bị cháy, 01 số mảnh vải màu đỏ bị cháy không rõ hình, 01 con dao phay bản rộng 5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm; 03 đoạn dây nhựa màu trắng đường kính 0,005m.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo B bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

